**BÀI 38 + BÀI 39**

**KINH TẾ BẮC MĨ**

**\*Dặn dò:**

* Học sinh đọc trước bài Kinh tế Bắc Mĩ trong sách giáo khoa.
* Chép bài này vào vở và giáo viên sẽ giảng lại bài khi học sinh đi học trở lại.

**Nội dung chính HS ghi bài**

***1. Nền nông nghiệp tiên tiến.***

***a. Điều kiện:***

*-*Có các Đk tự nhiên thuận lợi (khí hậu, đất đai, nguồn nước).

- Có trình độ KHKT tiên tiến.

- Các hình thức tổ chức SX hiện đại.

***b. Đặc điểm nền nông nghiệp***

- Nền nông nghiệp phát triển mạnh mẽ đạt đến trình độ cao

- Sản xuất nông nghiệp hàng hoá với quy mô lớn..

- Bắc Mĩ có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp rất thấp nhưng sản xuất ra khối lượng nông sản rất lớn.

***c. Những hạn chế trong nông nghiệp***

- Nông sản có giá thành cao bị cạnh tranh trên thị trường

- Sử dụng nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu ảnh hưởng xấu tới môi trường.

***d. Phân bố sản xuất nông nghiệp:***

- Có sự phân hóa từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông

***2. Công nghiệp chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới.***

***a. Sự phân bố các ngành CN :***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên quốc gia** | **Các ngành công nghiệp** | **Phân bố tập trung** |
| **Canađa** | Khai thác, chế biến lâm sản, hóa chất, luyện kim . | - Phía bắc hồ lớn .  -Ven biển Đại Tây Dương |
| **Hoa Kỳ** | Phát triển tấ cả các ngành kĩ thuật cao. | - Vùng đông bắc, vùng nam và đông nam. |
| **Mêhicô** | Cơ khí, luyện kim, đóng tàu, hóa chất, lọc dầu, công nghiệp thực phẩm. | - Thủ đô Mêhicô.  - Ven vịnh Mêhicô. |

***b. CN Bắc Mĩ phát triển trình độ cao :***

- Nền CN đứng đầu thế giới.

- Ngành hàng không và vũ trụ phát triển mạnh mẽ.

**3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn trong nền kinh tế.**

- Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP (Canađa 68%, Hoa Kỳ 72%).

**4. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA)**

- Gồm 3 nước Canađa, Hoa Kì, Mê-Hi-Cô.

- Được kí kết năm 1993

- Mục đớch:

+ Tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

+ Chuyển giao công nghệ, tận dụng nguồn nhân lực và nguồn nguyên liệu ở Mêhicô, tập trung phát triển các ngành công nghệ kĩ thuật cao ở Hoa Kỳ và Canađa.

+ Mở rộng thị trường nội địa và thế giới.

***BÀI 40: THỰC HÀNH***

**TÌM HIỂU VÙNG CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG Ở ĐÔNG BẮC HOA KỲ VÀ VÙNG CÔNG NGHIỆP “VÀNH ĐAI MẶT TRỜI”**

\***Dặn dò** :

* Học sinh đọc trước bài 40 trong sách giáo khoa.
* Chép bài này vào vở và giáo viên sẽ giảng lại bài khi học sinh đi học trở lại.

1. **Tên bài**: Bài 40 – Thực hành, tìm hiểu vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì và vùng công nghiệp vành đai Mặt Trời
2. **Nội dung chính:**

|  |
| --- |
| ***Bài tập 1. Vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì***  *- Tên các đô thị lớn:*  + Đô thị trên 10 triệu dân: Niu I-ooc,  + Đô thị từ 5 - 10 triệu dân: Si-ca-gô, Đi-tơ-roi, Bô-xtơn...  + Đô thị từ 3 - 5 triệu dân: Ban-ti-mo, Phi-la-đen-phi-a, Oa-sinh-tơn, Cli-vơ-len, Xin-xi-na-ti  *- Các ngành công nghiệp chính* : Cơ khí, luyện kim, hoá chất, khai thác và chế biến gỗ, dệt, đóng tàu  - *Các ngành công nghiệp truyền thống có thời kì bị sa sút do:*  + Ảnh hưởng của cỏc cuộc khủng hoảng kinh tế liờn tiếp (1973-1979, 1980-1082)  + Thị trường bị thu hẹp do sự cạnh tranh của các nước Tây Âu, Nhật Bản và các nước công nghiệp mới  + Giỏ cả nguyên, nhiên liệu, lao động tăng cao khiến giá thành sản phẩm cao, khó cạnh tranh |
| ***Bài tập 2. Sự phát triển của vành đai công nghiệp mới***  - Hướng chuyển dịch vốn và lao động trên lãnh thổ Hoa Kì: Chuyển từ vùng Đông Bắc xuống vành đai công nghiệp mới ( Vành đai Mặt Trời )  - Nguyên nhân:  + Do sự phát triển của vùng công nghiệp mới ở phía nam và tây nam có nhiều lợi thế phát triển (lao động, nguyên liệu, thị trường, công nghệ kĩ thuật mới)  + Hơn nữa vùng Đông Bắc là vùng đông dân và là trung tâm tài chính của Hoa Kì đang bị sa sút đòi hỏi phải có hướng đầu tư mới  - Vị trí của vùng công nghiệp mới (Vành đai Mặt Trời) rất thuận lợi:  + Phía nam gần biên giới Mê-hi-cô dễ nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu hàng hoá sang các nước Trung và Nam Mĩ  - Phía Tây thuận lợi cho việc giao tiếp với Châu Á Thái Bình Dương |

**BÀI 41 + BÀI 42:**

**THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ**

**\*Dặn dò** :

* Học sinh đọc trước bài Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ trong SGK.
* Chép bài này vào vở và giáo viên sẽ giảng lại bài khi học sinh đi học trở lại.

**Nội dung chính:**

|  |
| --- |
| ***1. Khái quát tự nhiên***  - Diện tích : 20,5 triệu km2.  - Trung và Nam Mĩ nằm trong 1 không gian địa lí rộng lớn  - Bao gồm: eo đất Trung Mĩ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê và toàn bộ lục địa Nam Mĩ  ***a. Eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng-ti***  + Eo đất Trung Mĩ là nơi tận cùng của hệ thống Cooc-di-e, có nhiều núi lửa đang hoạt động.  + Quần đảo Ăng-ti là một vòng cung gồm vô số các đảo lớn nhỏ, kéo dài từ cửa vịnh Mê-hi-cô đến bờ đại lục Nam Mĩ, bao quanh biển Ca-ri-bê |
| ***b. Khu vực Nam Mĩ***  - Nam Mĩ có 3 khu vực địa hình chính  + Phía Tây: Hệ thống núi trẻ An-det cao, đồ sộ xen kẽ các thung lũng và cao nguyên rộng  + Trung tâm: Các đồng bằng: Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, Pam-pa, La-pla-ta  + Phía Đông: các sơn nguyên: Guy-an, Bra-xin |
| ***2. Sự phân hoá tự nhiên***  ***a. Khí hậu***  - Trung và Nam Mĩ có các kiểu khí hậu : Xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới.  -> Trung và Nam Mĩ có gần đủ các kiểu khí hậu trên Trái đất |
| ***b. Các đặc điểm khác của môi trường***  - Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ phong phú và đa dạng  - Phần lớn diện tích khu vực nằm trong môi trường xích đạo ẩm và môi trường nhiệt đới |